

Bản án số: 52/2022/HSST  
Ngày: 23/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Ngô Văn Công và ông Phạm Văn Sỹ.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/ 2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1999, nơi sinh: Tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 6 ĐC, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1963; trú tại: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1969; anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1989; anh Trịnh Văn G, sinh năm 1994; đều trú tại: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1989 (là con đẻ của ông Trịnh Văn S); trú tại: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Trịnh Thị Th; sinh năm 1969; trú tại: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1979; trú tại: Xóm 6, ĐC, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Q; chị Nguyễn Thị Tuyết M; anh Nguyễn Văn H; chị Nguyễn Thị P; anh Lê Văn T; anh Nguyễn Quang T; anh Phạm Văn K; anh Nguyễn Đình L; đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1999, trú tại xóm 6 ĐC, xã K, huyện Y có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 19 giờ ngày 12/4/2022, Nguyễn Mạnh Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, Biển kiểm soát 35F6 – 228.. đi trên đường 481B theo hướng từ xã K đi xã KH, huyện Y. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe đi đến Km 13+600 thuộc xóm 1, xã K, huyện Y, phía trước cùng chiều với xe mô tô của Đồng có xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Biển kiểm soát 35B1 – 498.9.. do ông Trịnh Văn S, sinh năm 1963, trú tại xóm 5, xã K, huyện Y điều khiển chở vợ là bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1963 đang chuyển hướng chệch từ bên phải sang bên trái đường theo hướng từ xã K đi xã KH. Khi chuyển hướng, ông S có báo hiệu bằng đèn xin đường bên trái. Lúc này, Đ không giảm tốc độ mà điều khiển xe đi nhanh sang phần đường bên trái để vượt (không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi) thì phần đầu bên phải xe mô tô 35F6 – 228.. đã va chạm vào phần đầu bên trái xe mô tô 35B1 – 498.9.. làm 02 xe bị đổ, trượt trên đường, ông S, bà Th và Đ ngã xuống đường. Hậu quả: Ông Trịnh Văn S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đến ngày 13/4/2022 tử vong; Nguyễn Mạnh Đ bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 16/4/2022 ra viện; bà Trịnh Thị Th không bị thương tích gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 008/2022/HS-TTPY ngày 08/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trịnh Văn S là *“Chấn thương sọ não, có phù não, dập não, tụ máu, chảy máu não – màng não trên nạn nhân đã chấn thương do tai nạn giao thông”*.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được trải nhựa tương đối bằng phẳng; mặt đường rộng 5,5m được chia thành hai phần đường bằng vạch sơn màu vàng đứt đoạn, mỗi phần đường rộng 2,75m. Lấy mép đường bên trái theo hướng từ xã K đi xã KH làm chuẩn; lấy đốc nhà phía Tây nhà anh Trịnh Xuân T làm điểm mốc.

- Xe mô tô Biển kiểm soát 35F6 – 228.. đổ nghiêng bên phải nằm trên phần đất lư không bên trái đường, đầu xe quay hướng xã K, đuôi xe quay hướng xã KH. Đầu trục trước bên trái xe mô tô cách mép đường chuẩn 3,2m. Đầu trục sau bên trái cách mép đường chuẩn 2,2m.

- Xe mô tô Biển kiểm soát 35B1 – 498.9.. được người dân dựng đứng trên phần đất lư không bên trái, đầu xe quay hướng xã K, đuôi xe quay hướng xã K H. Đầu trục trước bên trái xe mô tô cách mép đường chuẩn 1,2m. Đầu trục sau bên trái cách mép đường chuẩn 01m.

- Vết cày kích thước (0,8 x 0,03)m trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ xã K đi xã KH, từ trái sang phải. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,55m; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 2,9m và cách điểm mốc về hướng xã KH 2,9m.

- Vết cày đứt đoạn kích thước (0,6 x 0,03)m trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ xã K đi xã KH, từ phải sang trái. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,65m; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 2,55m và cách điểm mốc về hướng xã KH 0,9m.

- Vết cày kích thước (0,2 x 0,05)m trên mặt đường nhựa có hình cánh cung chiều hướng từ trái sang phải. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,7m; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 2,8m và cách điểm mốc về hướng xã KH 0,6m.

- Vết cày đứt đoạn kích thước (0,8 x 0,01)m trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ xã K đi xã KH, từ phải sang trái. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 01m và cách điểm mốc về hướng xã K 1,1m; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0,95m.

- Vết cày đứt đoạn kích thước (01 x 0,01)m trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ xã K đi xã KH, từ phải sang trái. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 0,9m và cách điểm mốc về hướng xã K 1,3m; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0,75m.

- Vết máu loang không rõ hình kích thước (0,6 x 0,2)m trên mặt đường nhựa. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn 1,7m và cách điểm mốc về hướng xã K 0,7m.

- Hệ thống mảnh nhựa vỡ diện kích thước (01 x 0,8)m trên phần đất lưu không bên trái đường, tâm cách mép đường chuẩn 0,3m và cách điểm mốc về hướng xã K là 3,4m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô Biển kiểm soát 35B1- 498.9...: Đèn xin đường bên trái trong chế độ bật; Gương chiếu hậu bên phải bị gãy rời khỏi xe; Gương chiếu hậu bên trái có vết mài sạt kích thước (2,5 x 0,5)cm, chiều hướng từ phải sang trái; Ốp nhựa đầu xe bên trái có vết mài sạt kích thước (5 x 1)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái; Bọc tay cầm bên trái bị tuột ra khỏi vị trí ban đầu 3,5cm, có vết rách kích thước (2 x 3)cm để lộ lõi kim loại; trên bề mặt có vết mài sạt kích thước (1 x 0,5)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái; Yếm xe phía trước bên trái bung khỏi chốt định vị lệch về phía trước, trên bề mặt yếm phía trước có vết tỳ mài bám dính dị vật màu xanh kích thước (20 x 14)cm, chiều hướng từ sau ra trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 63cm, điểm cao nhất cách mặt đất 75cm; Vành bánh xe và mặt lốp phía trước bên trái có vết tỳ mài kích thước (27 x 5)cm, điểm gần nhất cách chân van tính theo ngược chiều kim đồng hồ là 01cm; Đầu đỡ chân trước bên trái có vết mài sạt kim loại kích thước (2,5 x 1)cm, chiều hướng từ trước về sau; Đầu đỡ chân sau bên trái có vết mài sạt kim loại kích thước (0,2 x 0,2)cm, chiều hướng từ trước về sau; Ốp nhựa thân xe phía sau bên trái có vết mài sạt kích thước (6 x 0,7)cm chiều hướng từ trên xuống dưới; Mặt ngoài bên trái giá kim loại bảo vệ yếm xe có vết mài sạt kích thước (6 x 0,6)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Kỹ thuật an toàn phương tiện không đảm bảo sau tai nạn.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô Biển kiểm soát 35F6 – 228...: Ốp nhựa xung quanh đồng hồ công tơ mét bị bung rời khỏi chốt định vị; Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy xoay lệch khỏi vị trí ban đầu, cần gương tại điểm gấp khúc có vết mài sạt kích thước (3 x 1)cm, chiều hướng từ trước về sau; Cụm đèn chiếu sáng, đèn xin đường phía trước bị bung rời khỏi xe; Mặt nạ phía trước bị nứt vỡ kích thước (26 x 8)cm, trên bề mặt có nhiều vết mài sạt diện kích thước (26 x 12)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; Yếm xe bên phải phía trên bị vỡ rời khỏi xe kích thước (25 x 20)cm, tâm cách mặt đất 70cm; Ốp hông yếm xe bên phải có vết mài sạt sơn kích thước (12 x 11)cm, chiều hướng từ trước về sau, tâm cách mặt đất 72cm; Bàn đạp phanh bên phải bị đẩy lệch từ trước về sau lệch khỏi vị trí

ban đầu 05cm; Để chân trước bên phải có vết mài sạt kích thước (3 x 3)cm, chiều hướng từ trước về sau, trên bề mặt bám dính dị vật màu trắng; Cần đạp số bị đẩy cong lệch khỏi vị trí ban đầu ép sát vào lỗ máy bên trái, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; Để chân trước bên trái bị đẩy lệch khỏi vị trí ban đầu, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau; đầu để chân có vết mài sạt kích thước (1 x 0,5)cm, chiều hướng từ dưới lên trên; Đầu phía dưới càng xe phía trước bên phải có vết mài sạt bám dính dị vật màu trắng kích thước (2 x 1)cm, chiều hướng từ trước về sau; Đầu chấn bunn phía trước, mặt bên trái có vết mài sạt kích thước (5 x 1)cm, chiều hướng từ trước về sau; Mặt lốp bên phải bánh trước có vết tỳ mài cao su kích thước (17 x 4)cm, chiều hướng ngược chiều kim đồng hồ, điểm gần nhất cách chân van 33cm, tính theo chiều kim đồng hồ; Đại bảo vệ yên xe bên trái có vết tỳ mài cao su kích thước (33 x 3)cm, chiều hướng từ dưới lên trên; Đại bảo vệ yên xe bên phải có vết tỳ mài cao su kích thước (7 x 3)cm, chiều hướng từ trước về sau. Kỹ thuật an toàn phương tiện không đảm bảo sau tai nạn.

Ngày 08/6/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô Biển kiểm soát 35B1 - 498.9.. là 1.064.000 đồng; Giá trị thiệt hại của xe mô tô Biển kiểm soát 35F6 – 228.. là 1.091.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho mẹ của Nguyễn Mạnh Đ là chị Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35F6 – 228.. cùng giấy tờ xe và các mảnh nhựa vỡ của xe; trả lại cho Nguyễn Mạnh Đ 01 căn cước công dân, 01 mũ bảo hiểm; trả lại cho đại diện hợp pháp của ông Trịnh Văn S chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35B1 - 498.9.. cùng các mảnh nhựa vỡ và giấy tờ xe, 02 mũ bảo hiểm, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô của ông Trịnh Văn S.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Mạnh Đ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Mạnh Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trịnh Văn S 70.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của ông S không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSYK ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ với mức án từ 12

đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1 đã thu giữ của bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trịnh Xuân T vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ xác định sự việc xảy ra là đúng và hai bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong một lần về dân sự, anh T không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của người liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ và còn được chứng minh qua việc khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm phương tiện. Đ có giấy phép lái xe hạng A1, vào khoảng 19 giờ ngày 12/4/2022, Đ điều khiển xe mô tô BKS: 35F6- 228.. đi trên đường 481B theo hướng xã K đi xã KH. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe đi đến Km 13+600 thuộc xóm 1, xã K, phía trước cùng chiều với xe mô tô của Đ là xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Biển kiểm soát 35B1- 498.9.. do ông Trịnh Văn S điều khiển chở vợ là bà Trịnh Thị Th, đang chuyển hướng chệch từ bên phải sang bên trái đường theo hướng từ xã K đi xã KH. Ông S khi chuyển hướng có báo hiệu bằng đèn xin đường bên trái, Đ lúc này không giảm tốc độ mà điều khiển xe đi nhanh sang phần đường bên trái để vượt (không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi) thì phần đầu bên phải xe mô tô 35F6 – 228.. đã va chạm vào phần đầu bên trái xe mô tô 35B1 - 498.9.. làm 02 xe bị đổ, trượt trên đường, ông S, bà Th và Đ đều ngã ra đường. Hậu quả ông S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đến ngày 13/4/2022 tử vong; Đ bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa

khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 16/4/2022 ra viện; còn bà Th không bị thương tích gì. Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 008/2022/HS-TTPY ngày 08/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trịnh Văn S là “Chấn thương sọ não, có phù não, dập não, tụ máu, chảy máu não – màng não trên nạn nhân đã chấn thương do tai nạn giao thông”.

Do Đ điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, vượt không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có tín hiệu xin đường của xe đi phía trước nên xe mô tô do Đ điều khiển đã va chạm với xe mô tô 35B1 - 498.9.. do ông S điều khiển bị tử vong, thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô 35B1- 498.9.. là 1.064.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Mạnh Đ đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ; khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT – BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Luật giao thông đường bộ quy định: Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT - BGTV của Bộ Giao thông vận tải quy định: Các trường hợp phải giảm tốc độ và có thể dừng lại một cách an toàn:

...

8. Tránh xe chạy ngược chiều hoặc khi cho xe chạy sau vượt; khi có tín hiệu xin đường, tín hiệu khẩn cấp của xe đi phía trước.

Theo Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Như vậy với các chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 12/4/2022, Đ điều khiển xe mô tô BKS: 35F6- 228.. do đi không đúng phần đường, vượt không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có tín hiệu xin đường của xe đi phía trước nên xe mô tô do Đ điều khiển đã va chạm với xe mô tô 35B1 - 498.9.. do ông S điều khiển. Hậu quả ông S bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 13/4/2022 thì tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 008/2022/HS-TTPY ngày 08/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của ông S là “Chấn thương sọ não, có phù não, dập não, tụ máu, chảy máu não – màng não trên nạn nhân đã chấn thương do tai nạn giao thông”. Do vậy hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người, lỗi chính dẫn đến hậu quả này thuộc về bị cáo, song phía bị hại cũng có lỗi một phần khi tham gia giao thông. Bị cáo biết rõ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, nhưng bị cáo không tuân thủ quy định của pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người mới trưởng thành, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, nên xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục cũng đảm bảo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự một lần cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại là anh Trịnh Văn T đã nhận số tiền 70.000.000 đồng và không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị H là mẹ của Đ chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35F6 – 228.. cùng giấy tờ xe và các mảnh nhựa vỡ của xe; trả lại cho Đ 01 căn cước công dân, 01 mũ bảo hiểm; trả lại cho đại diện hợp pháp của ông S chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35B1 - 498.9.. cùng các mảnh nhựa vỡ và giấy tờ xe, 02 mũ bảo hiểm, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô của ông Trịnh Văn S.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Mạnh Đ cần trả lại cho bị cáo Đ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Mạnh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 9 năm 2022).

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần chờ lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 370207003886, do Sở giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 02/7/2020.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người ĐD hợp pháp của bị hại.
- Người liên quan; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Nhật Trung.**



